

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU ĐỨC  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 48/2022/HSST

Ngày: 23-8-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hoa;
2. Bà Trần Thị Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 và ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **45/2022/TLST-HS** ngày **22 tháng 6 năm 2022**, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **41/2022/QĐXXST-HS**, ngày **08 tháng 7 năm 2022** đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng N, sinh năm: 1995 tại tỉnh **B**; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Xuân K và bà Hoàng Thị G; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, Bản án số 31/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 10 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ nhà nước về tội **trộm cắp tài sản**; tiền sự: Không;

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã số 01/QĐ ngày 08/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15 tháng 3 năm 2022 cho đến ngày xét xử. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; có mặt.

2. Nguyễn Anh T; Sinh năm: 1990 tại **tỉnh B**; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23 tháng 9 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu ra Quyết định số 401/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng đối với bị cáo T.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã số 02/QĐ ngày 08/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15 tháng 3 năm 2022 cho đến ngày xét xử. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; có mặt.

*Bị hại:* 1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt;

2. Ông Đỗ Huy T, sinh năm 1957; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn N, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt;

3. Ông Dương Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/12/2021 Phạm Hoàng N đang chơi ở nhà Nguyễn Anh T thì Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983, trú tại Khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B (tên thường gọi là TL) cùng đến nhà Nguyễn Anh T chơi. Tại đây Nguyễn Ngọc T rủ Nguyễn Anh T và Phạm Hoàng N đi tìm sắt để trộm cắp tài sản mang đi bán, Nguyễn Anh T và Phạm Hoàng N đồng ý. Sau đó T (TL) điều khiển xe mô tô kéo theo rơ moóc tự chế phía sau, chở Nguyễn Anh T và Phạm Hoàng N đi tìm sắt để trộm (Trên xe có chở xa beng). Khi đến đoạn đường thuộc Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B, phát hiện rẫy của ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B có cửa sắt, nên cả ba dùng xa beng cạy và lấy 01 bộ cửa sắt nhà anh Phạm Hoàng N. Sau đó, với thủ đoạn tương tự cả ba trộm cắp thêm 01 bộ cửa sắt của ông Lê Văn S, 01 bộ cửa sắt nhà ông Đỗ Huy T, 01 bộ cửa sắt nhà ông Dương Văn T. Sau đó, cả ba chở 04 bộ cửa công sắt về nhà

Phạm Hoàng N (TL) cất giấu, sau đó Phạm Hoàng N đưa cho Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T mỗi người 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Đức, bị cáo Phạm Hoàng N và bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên đồng thời cả hai khai nhận, cùng thực hiện hành vi trộm cắp còn có đối tượng Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983, trú tại Khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh B (tên thường gọi là TL).

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức chưa làm việc được với T (TL), qua xác minh tại địa phương thì được biết T (TL) hiện tại không có mặt ở địa phương, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Theo thông tin tại báo cáo số 06, ngày 10/02/2022 của Công an xã Suối Rao thì vào ngày 05/02/2022 đối tượng T (TL) đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác tại xã Suối Rao và đã bị Công an xã Suối Rao bắt, đồng thời tạm giữ 01 xe ba gác. Trong quá trình điều tra cơ quan tiến hành tố tụng đã cho bị cáo Phạm Hoàng N và bị cáo Nguyễn Anh T nhận dạng phương tiện phạm tội trong vụ án này, qua đó Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T đã tiến hành nhận dạng và xác định chiếc xe ba gác mà Công an xã Suối Rao thu giữ của T (TL) là phương tiện các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản trong vụ án này.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Đức, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T xác nhận, Tâm là người mua 04 bộ cửa sắt (tài sản do các bị cáo phạm tội mà có), khi mua bà Tâm không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Bà Tâm không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà Tâm số tiền mà Tâm đã trả cho các bị cáo để mua tài sản. Bà Tâm không có yêu cầu gì về nghĩa vụ dân sự.

Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp, có hiện vật ngày 24/12/2021 là 4.745.493đ (Bốn triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm chín mươi đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ cửa sắt, màu xanh, nặng 77 kg là tài sản của ông Nguyễn Ngọc T; 01 bộ cửa sắt, màu xanh, nặng 116 kg là tài sản của ông Lê Văn S; 01 bộ cửa sắt, màu xanh, nặng 57 kg là tài sản của ông Đỗ Huy T; 01 bộ cửa sắt, màu xanh, nặng 65 kg là tài sản của ông Dương Văn T. Ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp;

- 01 xe ba bánh gắn máy, không rõ biển số (Số máy 16ZMK21F015917; số khung KHZ012285) được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Châu Đức.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Ngọc T, ông Lê Văn S, ông Đỗ Huy T, ông Dương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Hoàng N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào khoảng thời gian từ đêm 24/12/2021 đến sáng 25/12/2021 Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T đã lén lút trộm cắp 01 bộ cửa sắt nhà ông Nguyễn Ngọc T, 01 bộ cửa sắt nhà ông Lê Văn S, 01 bộ cửa sắt nhà ông Đỗ Huy T, 01 bộ cửa sắt nhà ông Dương Văn T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp, có hiện vật ngày 24/12/2021 là 4.745.493đ (Bốn triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm chín mươi đồng) trong đó bao gồm: 01 bộ cửa sắt nhà ông Nguyễn Ngọc T có giá trị là 1.207.506 đồng; 01 bộ cửa sắt nhà ông Lê Văn S có giá trị là 1.912.177 đồng; 01 bộ cửa sắt nhà ông Đỗ Huy T có giá trị là 635.135 đồng; 01 bộ cửa sắt nhà ông Dương Văn T có giá trị là 972.675 đồng.

Vì vậy cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Các bị cáo đều là thanh niên trẻ, có sức khỏe nhưng vì coi thường pháp luật và lười lao động, lại muốn có tiền để hưởng thụ cho bản thân và do lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản được Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Xét tính chất vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đồng phạm về tội trộm cắp tài sản. Trước khi thực hiện tội phạm thì các bị cáo có rủ nhau lấy trộm tài sản của người khác. Tuy nhiên không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự phân công vai trò, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó cả Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T đều là người thực hành nên Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T có vai trò như nhau.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Anh T có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Phạm Hoàng N, ngày 27 tháng 5 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa được xóa án tích, tới 24/12/2021 đến sáng ngày 25/12/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tăng nặng một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo Phạm Hoàng N.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T thật thà khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì sau khi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Anh T thì đây là lần đầu tiên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Nguyễn Anh T còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Bị cáo Phạm Hoàng N có 01 tiền án. Bị cáo Nguyễn Anh T là người có nhân thân xấu.

[5] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét các bị cáo Phạm Hoàng N, Nguyễn Anh T đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc T (TL) mà bị cáo Phạm Hoàng N, bị cáo Nguyễn Anh T khai là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T, trong quá trình điều tra đối tượng T (TL) không có mặt ở địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không làm việc được với T (TL). Vì tại giai đoạn điều tra không làm việc được với đối tượng T (TL) và cũng chưa làm rõ được những tình tiết liên quan đến đối tượng T (TL) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị T: Do không biết **04 bộ cửa sắt mà các bị cáo bán là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên** không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Tâm về hành vi: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.



[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Ngọc T, ông Lê Văn S, ông Đỗ Huy T, ông Dương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ cửa sắt, màu xanh, nặng 77 kg là tài sản của ông Nguyễn Ngọc T; 01 bộ cửa sắt, màu xanh, nặng 116 kg là tài sản của ông Lê Văn S; 01 bộ cửa sắt, màu xanh, nặng 57 kg là tài sản của ông Đỗ Huy T; 01 bộ cửa sắt, màu xanh, nặng 65 kg là tài sản của ông Dương Văn T. Ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp;

- Đối với 01 xe ba bánh gắn máy, không rõ biển số (Số máy 16ZMK21F015917; số khung KHZ012285) được quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Châu Đức. **Hội đồng xét xử nhận thấy thông qua nhận dạng của các bị cáo thì đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để phạm tội tuy nhiên chưa được xác minh, tra cứu, làm rõ về thông tin, nguồn gốc theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, chưa xác định được phương tiện này có chủ sở hữu hợp pháp hay không và chưa điều tra làm rõ được Nguyễn Ngọc T có phạm tội hay không nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục quản lý để điều tra, xác minh làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.**

- Đối với 01 cây xà beng mà các bị cáo khai là công cụ phạm tội, các bị cáo khai cây xà beng này là của đối tượng T (TL), các bị cáo hiện giờ không biết cây xà beng này ở đâu. Do các bị cáo hiện giờ không biết cây xà beng này ở đâu, đồng thời hiện giờ chưa làm việc được với đối tượng T (TL), nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, thu thập làm rõ và xử lý sau.

[11] Án phí: Bị cáo Phạm Hoàng N và bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng N và bị cáo Nguyễn Anh T đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Hoàng N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 15 tháng 3 năm 2022 (ngày mười lăm, tháng ba, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Anh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 15 tháng 3 năm 2022 (ngày mười lăm, tháng ba, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

Tiếp tục tạm giam Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T để bảo đảm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức quản lý đối với 01 xe ba bánh gắn máy, không rõ biển số (Số máy 16ZMK21F015917; số khung KHZ012285) để điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Hoàng N và bị cáo Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2022). Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Tiến**